

Số: 2803/BV199-KD
V/v mời chào giá danh mục
vật tư nha khoa

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện 199 - Bộ công an có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng giá mua sắm triển khai dịch vụ kỹ thuật chỉnh nha tại Bệnh viện 199 năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện 199 – Bộ Công an – Địa chỉ 216 Nguyễn Công Trứ - Phường An Hải -Thành Phố Đà Nẵng
2. Thông tin liên hệ: Huỳnh Thị Kim Đông – Cán bộ khoa dược – Bệnh viện 199 – SĐT : 0336201267
3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bệnh viện 199- Bộ Công an tiếp nhận báo giá theo các cách thức sau:
 - Nhận trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tại địa chỉ : P.1020- Tòa nhà B-khoa Dược Bệnh viện 199 - Bộ Công an, Địa chỉ: 216 Nguyễn Công Trứ- Phường An Hải -Thành Phố Đà Nẵng.
 - Nhận qua email: Kimdongds@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận bảng báo giá: trước 16h ngày 22 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa (có bảng phụ lục 1 đính kèm)
2. Mẫu thư chào giá (phụ lục 2 đính kèm).
3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện 199 – Bộ Công An - Địa chỉ: 216 Nguyễn Công Trứ, Phường An Hải, Thành Phố Đà Nẵng. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý nhà cung cấp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, TCKT, Dược (Đông02)

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



BS CKII Trần Quang Pháp

PHỤ LỤC DANH MỤC DỊCH VỤ KỸ THUẬT CHỈNH NHA
(Kèm theo CV số 2803 BV199-KD ngày 12 tháng 10 năm 2026)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1.	Hawley cơ bản	Chất liệu: Được làm từ kẽm Kẽm 0,7; 0,8mm Kích thước: Theo yêu cầu của bác sĩ phù hợp với bệnh nhân.	Hàm	3
	Thêm 1 lò xo ngón tay	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,25 Kích thước: Theo yêu cầu của bác sĩ phù hợp với bệnh nhân.	Cái	1
	Thêm 1 lò xo chữ Z	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,25 Kích thước: Theo yêu cầu của bác sĩ phù hợp với bệnh nhân.	Cái	1
	Thêm 1 móc Adam	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,25. Kích thước: Theo yêu cầu của bác sĩ phù hợp với bệnh nhân.	Cái	3
	Thêm ốc nối rộng	Chất liệu: Được làm từ kẽm ốc 12mm Kích thước: Theo yêu cầu của bác sĩ phù hợp với bệnh nhân.	Hàm	3
	Móc bi	Chất liệu: kẽm hoặc tương đương. Cấu tạo: theo yêu cầu của bác sĩ.	Cái	3
	Thêm nâng khớp vùng răng trước hay sau	Chất liệu: Bột và nước Chỉnh nha Kích thước: phù hợp trên miệng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ	Hàm	2
2.	Khí cụ hàn rào chặn lưỡi	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,45 hoặc 0,36. Kích thước: phù hợp với bệnh nhân. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Hàm	1
3.	Khí cụ hướng dẫn vị trí đặt lưỡi	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,45. Kích thước: phù hợp với bệnh nhân. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Hàm	1
4.	Hawley có cung môi dài hàn vào móc Adam R6	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,8 hoặc. Kích thước: phù hợp với bệnh nhân. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Hàm	3
5.	Hawley có cung môi dài	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,8 hoặc. Kích thước: phù hợp với bệnh nhân. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Hàm	1
6.	Mặt phẳng nghiêng	Chất liệu: Bột và nước Chỉnh nha. Là khí cụ dùng để chỉnh độ nghiêng trên bệnh nhân chỉnh nha. Kích thước: phù hợp trên miệng	Hàm	1



		Kích thước: phù hợp trên miệng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ		
7.	Activator II	Chất liệu: Bột và nước Chỉnh nha Kích thước: phù hợp trên miệng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ	Hàm	1
8.	Activator III	Chất liệu: Bột và nước Chỉnh nha Kích thước: phù hợp trên miệng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ	Hàm	1
9.	Bộ giữ khoảng 1 bên	Cấu tạo: Dây kẽm 0,32 hoặc tương đương. Kích thước theo yêu cầu của bác sĩ phù hợp cho bệnh nhân.	Hàm	1
10.	Cung lưỡi	Cấu tạo: Dây kẽm 0,36 hoặc tương đương. Kích thước theo yêu cầu của bác sĩ phù hợp cho bệnh nhân.	Hàm	1
11.	Cung ngang khẩu cái (TPA)	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,36 hoặc tương đương. Kích thước: phù hợp với bệnh nhân. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Hàm	3
12.	Khí cụ cố định hướng dẫn vị trí đặt lưỡi (blue gass)	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,45 hoặc 0,36 Kích thước: phù hợp với bệnh nhân.	Hàm	3
13.	Cung Nance	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,36 tương đương. Kích thước: phù hợp với bệnh nhân. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Hàm	3
14.	Quadhelix	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,36 Kích thước: theo yêu cầu của bác sĩ, phù hợp với bệnh nhân.	Hàm	5
15.	Bihelix	Cấu tạo: Được làm từ kẽm 0,36 Kích thước theo yêu cầu của bác sĩ phù hợp cho bệnh nhân.	Hàm	2
16.	Cung W	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,36 Kích thước: phù hợp với bệnh nhân. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Hàm	1
17.	Pendulum di xa R6 hàm trên	Chất liệu: Dây TMA kẽm 0,36 Là khí cụ dùng để di xa các răng khối lớn hàm trên, có sử dụng thêm lực lò xo. Kích thước: Theo chỉ định của bác sĩ, phù hợp với bệnh nhân.	Hàm	11
18.	Khí cụ di xa R6 dưới Lippumer	Cấu tạo: Vòm dây cung kết hợp nhựa đặt trước răng cửa dưới và nối vào R6. Chất liệu: Kẽm 0,36 Kích thước: Theo yêu cầu của bác sĩ để phù hợp với từng bệnh nhân.	Hàm	1

19.	Khí cụ nong hàm cố định (RME)	Là khí cụ cố định để dùng nới rộng cung hàm nhanh. Chất liệu: Ốc nong nhanh được làm bằng thép không rỉ hoặc tương đương, có vị trí để kích hoạt ốc nong và có mũi tên để định hướng xoay. Đính kèm tay vặn ốc. Kích thước hàm khoảng Ốc 09,11,13mm theo yêu cầu của bác sĩ và phù hợp với kích thước của từng bệnh nhân.	Hàm	2
	RME có nền nhựa nâng khớp gắn bằng cement	Là khí cụ cố định để dùng nới rộng cung hàm nhanh. Chất liệu: Ốc nong nhanh được làm bằng thép không rỉ hoặc tương đương, có vị trí để kích hoạt ốc nong và có mũi tên để định hướng xoay. Đính kèm tay vặn ốc. Kích thước hàm khoảng Ốc 13mm theo yêu cầu của bác sĩ và phù hợp với kích thước của từng bệnh nhân.	Hàm	1
20.	Hàm để kéo facemask có ốc nới rộng	Là khí cụ cố định để dùng nới rộng cung hàm nhanh. Chất liệu: Ốc nong nhanh được làm bằng thép không rỉ hoặc tương đương, có vị trí để kích hoạt ốc nong và có mũi tên để định hướng xoay. Đính kèm tay vặn ốc. Kích thước hàm khoảng Ốc 13mm theo yêu cầu của bác sĩ và phù hợp với kích thước của từng bệnh nhân.	Hàm	3
	Hàm để kéo facemask	Chất liệu: Kẽm 045 hoặc 0,36 hoặc tương đương. Kích thước: theo yêu cầu của bác sĩ, phù hợp với bệnh nhân.	Hàm	3
21.	Hoseshoe trên dưới (Kèm móc bi)	Chất liệu: Bột và nước Chỉnh nha Kích thước: phù hợp trên miệng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ	Bộ	1
22.	Máng duy trì nhựa Essix (0,5; 0,75; 1,0 mm)	Chất liệu: Máng nhựa Essix Mỹ * Độ dày của máng: 0,5mm, 0.75mm, 1.0mm * Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế trên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ.	Hàm	1



	Máng duy trì nhựa Essix (1,5 mm)	Chất liệu: Máng nhựa Essix Mỹ * Độ dày của máng: 1,5mm * Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế trên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ.	Hàm	1
	Máng duy trì nhựa Essix (2,0 mm)	Chất liệu: Máng nhựa Essix Mỹ * Độ dày của máng: 2,0mm * Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế trên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ.	Hàm	51
	Máng duy trì Durasoft Đức loại tốt (1,2mm)	Chất liệu: Máng Bọ nhựa Đức, máng 2 lớp trong mềm ngoài cứng * Độ dày của máng: 1,2mm * Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế trên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ.	Hàm	20
	Máng duy trì Durasoft Đức loại tốt (1,8mm)	Chất liệu: Máng nhựa Durasoft Đức, máng 2 lớp trong mềm ngoài cứng * Độ dày của máng: 1,8mm * Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế trên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ.	Hàm	1
	Máng kiểm tra độ nghiêng răng (Bruckner)	Chất liệu: Máng Đức, * Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, Kiểm tra độ nghiêng răng	Hàm	3
	Máng chống nghiêng mềm loại thường	Chất liệu: Máng nhựa mềm, * Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân,	Hàm	3
	Máng chống nghiêng Durasoft Đức loại tốt (1,2mm)	Chất liệu: Máng nhựa Durasoft Đức * Độ dày của máng: 1,2mm * Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân.	Hàm	5
	Máng chống nghiêng Durasoft Đức loại tốt (1,8mm)	Chất liệu: Máng nhựa Durasoft Đức * Độ dày của máng: 1,8mm * Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân.	Hàm	1
23.	Máng nhai thư giãn	* Chất liệu: Bột và nước Chỉnh nha * Độ dày của máng: phụ thuộc vào chỉ định điều trị đối với mỗi tình trạng bệnh.	Hàm	2

		* Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế trên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ * Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với hình thể tất cả răng trên miệng của người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng.		
24.	Máng nâng khớp	Chất liệu: Bột và nước Chỉnh nha Kích thước: phù hợp trên miệng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ	Hàm	1
25.	Khí cụ Twinblock	Là khí cụ dùng để điều trị khớp cắn cho bệnh nhân chỉnh nha. Chất liệu: nhựa, nước và kẽm hoặc tương đương. Kích thước: Theo yêu cầu Bác Sĩ, khớp cắn trên miệng làm phù hợp vị trí Răng của bệnh nhân. Bộ/ 2 Hàm	bộ	1
26.	Máng liên kết trên dưới (Monoblock)	Chất liệu: Bột và nước Chỉnh nha Kích thước: phù hợp trên miệng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ	Bộ	1
27.	Khí cụ Overlay	Là khí cụ chỉnh nha tháo lắp hoặc cố định. Chất liệu: Nhựa hoặc tương đương. Kích thước: theo chỉ định của bác sĩ, phù hợp với bệnh nhân. Bộ 2 bên	Hàm	1
28.	Thêm ốc nong	Chất liệu: Được làm từ kẽm ốc 12mm Kích thước: Theo yêu cầu của bác sĩ phù hợp với bệnh nhân.	Con	3
29.	Hàm nâng lưỡi	Chất liệu: Bột và nước Chỉnh nha Kích thước: phù hợp trên miệng bệnh nhân theo chỉ định của Bác sĩ	Hàm	1
30.	Cung duy trì dán mặt trong	Chất liệu: Được làm từ kẽm 0,215 Kích thước: phù hợp với bệnh nhân. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Hàm	1
31.	Thêm R nhựa	Theo kích thước R trên miệng bệnh nhân. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Cái	3
32.	Khâu chỉnh nha các cổ	Theo kích thước R trên miệng bệnh nhân chọn size phù hợp. Dùng trong điều trị chỉnh nha.	Cái	40

Công ty
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Email:

BẢNG BÁO GIÁ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện 199- Bộ Công an, chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục vật tư ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Tên thương mại ⁽⁴⁾	Mã HS ⁽⁵⁾	Thôn g số ký thuật ⁽⁶⁾	Năm sản xuất ⁽⁷⁾	Xuất xứ ⁽⁸⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁹⁾	Đơn giá ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹¹⁾ (VNĐ)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹²⁾ VNĐ	Thành tiền ⁽¹³⁾	ĐVT ⁽¹⁴⁾	Giá kê khai ⁽¹⁵⁾	Quyết định từng thầu ⁽¹⁶⁾ (nếu có)
1	Thiết bị A														
2	Thiết bị B														
n															

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tài năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

- Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2026
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hệ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày tháng năm 2026
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(ký ghi họ tên và đóng dấu (nếu có))